

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 01 năm 2021
(V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung;
2. Bà Đinh Thị Út.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trinh – Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L - Sinh năm 1983;
Trú tại: Thôn TT, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.
2. Bị đơn: Anh Lý Văn S - Sinh năm 1980;
NĐKHKT: Thôn TT, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Hồng Ca - Bộ Công An, thuộc xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái - có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của chị Đặng Thị L có nội dung như sau:

Chị L và anh Lý Văn S không đăng ký kết hôn mà chung sống như vợ chồng từ tháng 9 năm 1999. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị L và anh S chung sống tại bản 9, xã LS, nay là Thôn T T, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Cuộc sống của hai người hòa thuận đến ngày 24 tháng 7 năm 2000 thì anh S phạm tội hiếp dâm trẻ em. Anh S đã bị Tòa án nhân dân tỉnh

Lào Cai tuyên phạt 08 năm tù. Do cải tạo tốt anh S chấp hành hình phạt tù được 06 năm thì anh được trở về địa phương, đến năm 2006 anh S về tiếp tục chung sống với chị L, từ khi chấp hành hình phạt về anh S thay đổi bản tính thường xuyên uống rượu say, đánh đập chửi bới chị L và các con, sự việc diễn ra thường xuyên, Ủy ban nhân dân xã đã cử cán bộ đến hòa giải nhưng anh S không thay đổi. Ngày 06 tháng 4 năm 2013 anh S tiếp tục phạm tội Hiếp dâm trẻ em, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã tuyên phạt anh S 20 năm tù. Xác định không tiếp tục chung sống được với anh S chị L viết đơn yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: anh S và chị L có 02 con chung: Cháu Lý Thị S - S ngày 27 tháng 7 năm 2000; Cháu Lý Quang N - S ngày 04 tháng 7 năm 2006. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu S đã trưởng thành và đã đi xây dựng gia đình riêng nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai của Tòa án đối với anh S có nội dung anh S nhất trí với chị L về thời điểm sống chung, về con chung và không yêu cầu chia tài sản chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh S cho rằng khi anh S đi uống rượu về chị L thường xuyên kiểm soát chửi mắng anh S dẫn đến anh chị thường xuyên đánh cãi nhau. Anh S đồng ý cho chị L nuôi dưỡng 02 con chung và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Đặng Thị L và anh Lý Văn S là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Lý Quang N - Sinh ngày 04 tháng 7 năm 2006 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Đặng Thị L khởi kiện ly hôn chị anh Lý Văn S, anh Sáng có hộ khẩu thường trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Đặng Thị L và anh Lý Văn S chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 9 năm 1999 đến nay có đủ điều kiện đăng ký kết hôn mà không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị không được pháp luật công nhận. Vì vậy không công nhận quan hệ giữa chị L và anh S là vợ chồng là phù hợp.

[3] Về con chung, hiện nay anh S đang chấp hành hình phạt tù đồng thời anh Sáng không có tài sản riêng. Trong quá trình thu thập chứng cứ đã xác định được chị L có thu nhập trung bình 5.000.000 đồng/01 tháng. Vì vậy chị L có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Lý Quang N. Cần giao cháu Lý Quang N - S ngày 04 tháng 7 năm 2006 cho chị Đặng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận quan hệ giữa chị Đặng Thị L và anh Lý Văn S là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cháu Lý Quang N - S ngày 04 tháng 7 năm 2006 cho chị Đặng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh Lý Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Sáng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Đặng Thị L phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001911 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã PK
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung - Đinh Thị Út

Vũ Quang Đại

